BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4771 /TĐC-HTQT

Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2026

V/v cung cấp thông tin đối với quy định của EU 2025/40 về bao bì và chất thải bao bì

Kính gửi:
- Cục Xuất nhập khẩu, Bộ Công Thương;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI);
- Hiệp hội Nhựa Việt Nam;
- Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố.

Nghị viện châu Âu và Hội đồng Liên minh châu Âu (EU) đã ban hành Quy định (EU) 2025/40 về bao bì và chất thải bao bì (Packaging and Packaging Waste Regulation – PPWR), áp dụng chung từ ngày 12/8/2026, trong đó một số yêu cầu được thực hiện theo lộ trình riêng. Quy định nhằm hài hòa các yêu cầu đối với bao bì đưa ra thị trường EU, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn, giảm thiểu chất thải bao bì và tăng cường sử dụng vật liệu tái chế.

Quy định có phạm vi điều chỉnh rộng, áp dụng đối với bao bì thuộc mọi loại vật liệu, không phân biệt xuất xứ, bao gồm cả bao bì nhập khẩu riêng và bao bì của hàng hóa nhập khẩu vào EU. Việc thực hiện các yêu cầu có thể đòi hỏi doanh nghiệp Việt Nam điều chỉnh thiết kế, vật liệu và quy trình sản xuất bao bì; lựa chọn nguồn nguyên liệu tái chế đáp ứng điều kiện; thực hiện thử nghiệm, đánh giá sự phù hợp và hoàn thiện hồ sơ kỹ thuật. Những thay đổi này có thể làm phát sinh chi phí tuân thủ, nhu cầu đầu tư và điều chỉnh chuỗi cung ứng, đặc biệt đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa. Trường hợp không đáp ứng kịp thời các yêu cầu áp dụng, doanh nghiệp có thể gặp khó khăn trong thực hiện đơn hàng và duy trì khả năng tiếp cận thị trường EU. Do đó, cần chủ động theo dõi các văn bản triển khai và thông báo có liên quan của EU để đánh giá tác động, tham gia góp ý và chuẩn bị phương án tuân thủ phù hợp.

Một số nội dung chính của Quy định như sau:

1. Yêu cầu về các chất có trong bao bì

Theo Quy định, bao bì đưa ra thị trường phải được sản xuất theo hướng giảm thiểu sự hiện diện và nồng độ các chất đáng quan ngại trong vật liệu bao bì và các thành phần bao bì. Tổng hàm lượng chì, cadimi, thủy ngân và crom hóa trị sáu không vượt quá 100 mg/kg, trừ các trường hợp được miễn theo quy định.

Từ ngày 12/8/2026, bao bì tiếp xúc với thực phẩm không được đưa ra thị trường nếu chứa các chất per- và polyfluoroalkyl (PFAS) ở nồng độ bằng hoặc vượt các ngưỡng: 25 ppb đối với từng chất PFAS được xác định bằng phân tích có mục tiêu; 250 ppb đối với tổng các chất PFAS được xác định bằng phân tích có mục tiêu, có thể bao gồm bước phân hủy tiền chất khi phù hợp; và 50 ppm đối với PFAS, bao gồm PFAS dạng polyme. Hai ngưỡng đầu không tính PFAS dạng polyme. Việc đáp ứng các giới hạn phải được chứng minh trong hồ sơ kỹ thuật theo quy định.

2. Yêu cầu về khả năng tái chế của bao bì

Quy định đặt ra yêu cầu bao bì phải được thiết kế để có khả năng tái chế, đồng thời quy định lộ trình áp dụng các tiêu chí thiết kế để tái chế, phân hạng khả năng tái chế và tái chế trên quy mô lớn..

Từ ngày 01/01/2030 hoặc sau 24 tháng kể từ ngày các văn bản ủy quyền liên quan có hiệu lực, tùy thời điểm nào muộn hơn, bao bì phải đáp ứng các tiêu chí thiết kế để tái chế và đạt một trong các mức A, B hoặc C theo Phụ lục II. Từ ngày 01/01/2038, bao bì phải đạt mức A hoặc B.

Yêu cầu tái chế trên quy mô lớn áp dụng từ ngày 01/01/2035 hoặc sau 5 năm kể từ ngày các văn bản thực thi liên quan có hiệu lực, tùy thời điểm nào muộn hơn. Việc thực hiện các yêu cầu này phải tính đến các trường hợp miễn trừ và cơ chế đặc thù quy định tại Điều 6.

3. Yêu cầu về hàm lượng nhựa tái chế trong bao bì nhựa

Quy định thiết lập tỷ lệ tối thiểu đối với hàm lượng nhựa tái chế có nguồn gốc từ chất thải nhựa sau tiêu dùng trong phần nhựa của bao bì. Các tỷ lệ khác nhau tùy theo loại và dạng bao bì, được tính bình quân theo từng cơ sở sản xuất và từng năm.

Các tỷ lệ giai đoạn đầu áp dụng từ ngày 01/01/2030 hoặc sau 3 năm kể từ ngày văn bản thực thi quy định tại khoản 8 Điều 7 có hiệu lực, tùy thời điểm nào muộn hơn; các tỷ lệ cao hơn được quy định cho mốc ngày 01/01/2040. có tính đến các trường hợp không áp dụng theo quy định.

Đối với nguồn nhựa tái chế từ nước thứ ba, Quy định đặt ra các điều kiện liên quan đến thu gom riêng chất thải nhựa, yêu cầu môi trường đối với cơ sở tái chế và tính bền vững của công nghệ tái chế. Phương pháp đánh giá, xác minh và chứng nhận tính tương đương là nội dung cần được theo dõi chặt chẽ do có liên quan trực tiếp đến khả năng sử dụng và cung ứng nhựa tái chế của doanh nghiệp ngoài EU.

4. Yêu cầu về giảm thiểu bao bì và hạn chế một số hình thức bao bì

Quy định yêu cầu chậm nhất từ ngày 01/01/2030, nhà sản xuất hoặc nhà nhập khẩu của EU phải bảo đảm bao bì đưa ra thị trường được thiết kế để giảm khối lượng và thể tích xuống mức tối thiểu cần thiết nhằm bảo đảm chức năng của bao bì, có tính đến hình dạng và vật liệu sử dụng.

Đối với bao bì nhóm, bao bì vận chuyển và bao bì thương mại điện tử, tỷ lệ khoảng trống tối đa là 50%, áp dụng từ ngày 01/01/2030 hoặc sau 3 năm kể từ ngày các văn bản thực thi liên quan có hiệu lực, tùy thời điểm nào muộn hơn. Khoảng không gian chứa vật liệu chèn lót vẫn được tính là khoảng trống; các trường hợp miễn áp dụng được quy định tại khoản 5 Điều 24.

Từ ngày 01/01/2030, các chủ thể kinh tế không được đưa ra thị trường các dạng bao bì cho các mục đích sử dụng được liệt kê tại Phụ lục V, có tính đến các ngoại lệ và điều kiện áp dụng tương ứng..

5. Yêu cầu về ghi nhãn, hồ sơ kỹ thuật và trách nhiệm của các chủ thể liên quan

Quy định thiết lập các yêu cầu về việc ghi nhãn hài hòa về thành phần vật liệu của bao bì nhằm hỗ trợ người tiêu dùng phân loại chất thải. Yêu cầu này áp dụng từ ngày 12/8/2028 hoặc sau 24 tháng kể từ ngày các văn bản thực thi liên quan có hiệu lực, tùy thời điểm nào muộn hơn, với các trường hợp ngoại lệ theo quy định.

Quy định đồng thời xác định nghĩa vụ lập hồ sơ kỹ thuật, đánh giá sự phù hợp và lập bản tuyên bố sự phù hợp EU đối với các yêu cầu áp dụng cho bao bì; phân định trách nhiệm của nhà sản xuất, nhà nhập khẩu, nhà phân phối và các chủ thể liên quan. Nghĩa vụ đăng ký và trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR) được xác định theo vai trò của từng chủ thể và việc cung cấp bao bì hoặc sản phẩm có bao bì trên thị trường từng quốc gia thành viên.

Ủy ban châu Âu tiếp tục xây dựng các văn bản ủy quyền, văn bản thực thi và hướng dẫn để cụ thể hóa các yêu cầu nêu trên. Mặc dù nhiều yêu cầu có lộ trình áp dụng trong các năm tiếp theo, việc đáp ứng có thể đòi hỏi doanh nghiệp đầu tư, thay đổi thiết kế, vật liệu và tổ chức lại nguồn cung. Do đó, cần theo dõi ngay từ giai đoạn xây dựng các văn bản triển khai để kịp thời đánh giá tác động, tham gia góp ý và chuẩn bị phương án tuân thủ, hạn chế nguy cơ gián đoạn xuất khẩu.

Để chủ động hỗ trợ doanh nghiệp, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia kính đề nghị Quý cơ quan, tổ chức, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ:

- Nghiên cứu, phổ biến thông tin về Quy định (EU) 2025/40 tới các hiệp hội ngành hàng và doanh nghiệp liên quan, đặc biệt là doanh nghiệp xuất khẩu sang EU và doanh nghiệp cung ứng bao bì, vật liệu bao bì, nhựa tái chế.

- Theo dõi chặt chẽ tiến trình xây dựng, ban hành các văn bản triển khai Quy định và các thông báo có liên quan của EU trên hệ thống ePing SPS&TBT của WTO, nhất là tiêu chí thiết kế để tái chế, phương pháp tính và xác minh hàm lượng nhựa tái chế, đánh giá tương đương đối với nước thứ ba, ghi nhãn và trách nhiệm EPR; kịp thời cập nhật thông tin để hướng dẫn doanh nghiệp xác định yêu cầu và thời điểm áp dụng.

- Tổng hợp nhu cầu, khó khăn và kiến nghị của doanh nghiệp, khuyến khích cung cấp thông tin cụ thể về ngành hàng, loại bao bì, yêu cầu có khả năng gây vướng mắc và tác động dự kiến; phối hợp với Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia trong quá trình trao đổi, đề nghị EU làm rõ và xử lý các vấn đề phát sinh.

Ý kiến, kiến nghị bước đầu đề nghị gửi về Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia (địa chỉ: số 8 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà

Nội; email: tbtvn@mst.gov.vn.) **trước ngày 20/12/2026** để tổng hợp, phối hợp với các cơ quan liên quan và trao đổi với EU thông qua cơ chế TBT của WTO khi cần thiết.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch Nguyễn Nam Hải (để b/c);
- Phó Chủ tịch Trần Hậu Ngọc;
- Ban Tiêu chuẩn (để biết)
- Ban QLCL&ĐGSPH (để biết)
- Lưu: VT, HTQT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hậu Ngọc